

SDR - PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN VÀ LÃI SUẤT

SDR là phương tiện dự trữ quốc tế được tạo ra bởi IMF, giúp các nước hội viên bổ sung quỹ dự trữ hiện có nhằm thiên cân cán thanh toán quốc tế.

Từ 01.01.1970 đến 30.4.1993, IMF đã phân phối tổng cộng 21,4 tỷ SDR tương đương 2,1% tổng dự trữ của IMF (loại trừ vàng) với 6 đợt trợ giúp hàng năm cho các nước viên.

Tất cả các nước hội viên đều có thể được hưởng trợ sự p, được dùng SDR để giao dịch với các nước hội viên khác ic với chính IMF.

Phương pháp tính toán giá trị SDR

SDR là đơn vị ghi sổ của IMF được tính toán từ "rổ tiền tệ". Đó là đồng tiền của những nước chiếm giá trị lớn xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thế giới và nắm giữ đại bộ phận dự trữ của IMF từ 1985-1989.

Hiện nay "rổ tiền tệ" gồm 5 đồng tiền chủ chốt: mark Đức (DEM), dollar Mỹ (USD), Yên Nhật (JPY), Franc Pháp (FRF), Bảng Anh (GBP). "Rổ tiền tệ" trên dùng để tính toán giá trị SDR từ 01.01.1991 và hiệu lực đến 31.12.1995, những đồng tiền được chọn sẽ tính toán theo tỷ lệ nhất định tương ứng với vị trí của nó trong thương mại và thanh toán quốc

Hàng ngày IMF tính giá trị bằng USD của SDR bằng cách tổng cộng các giá trị tính bằng đồng USD riêng biệt của 5 đồng tiền trong rổ (theo tỷ giá hối đoái thị trường London vào buổi trưa). Tổng số này được suy ra từ việc áp dụng tỉ lệ điều chỉnh bình quân với tỷ giá trung bình từ 1.10.1990 đến 31.12.1990.

Những tỉ lệ đó như sau 40% đối với USD, 21% đối với DEM, 17% đối với JPY, 11% đối với FRF và 11% đối với GBP.

Dựa vào tỷ lệ trên so với tỷ giá trung bình của các đồng tiền trong rổ quý IV/1990 ta tính được thành phần trong "rổ tiền tệ" gồm: DEM=0,4530, USD=0,5720, FRF=0,8000, GBP=0,0812 và JPY=31,8800.

Một thí dụ tính toán giá trị của SDR so với USD theo công thức dưới đây:

GIÁ TRỊ CỦA SDR ngày 16.8.93

Đơn vị tiền tệ	Tổng của đồng tiền (1)	Tỉ giá 16.8.93 (2)	Tương đương USD (3)
mark Đức	0,4530	1,60120	0,282913
dollar Mỹ	0,5720	1,00000	0,572000
Franc Pháp	0,8000	5,61850	0,142387
Bảng Anh	0,0812	1,53670	0,124780
Yên Nhật	31,8000	106,10000	0,299717
		Tổng số:	1,421797

• 1 SDR=1,42180 USD

• 1 USD=0,703335 SDR

Cột (1): Thành phần của các đồng tiền trong rổ

Cột (2): Tỉ giá các đồng tiền so với USD

Cột (3): Tương đương USD của tổng đồng tiền tức là cột 1 chia cột 2.

Lãi suất của SDR:

Lãi suất của SDR được thiết lập mỗi tuần, tương ứng với mức điều chỉnh bình quân lãi suất ngắn hạn trong nước của các nước phát hành năm đồng tiền trên. Vì những thay đổi về lãi suất tác động thị trường tài chính dẫn đến các quyết định không giống nhau của các nhà đầu tư, chẳng hạn năm 1990 đối với các trái phiếu trả tiền 01.01.1991: Ở Nhật, người ta thích giữ chứng khoán 3 tháng thay vì trái phiếu từ hai tháng, ở Pháp công khố phiếu 3 tháng thay vì ký thác liên ngân hàng 3 tháng; đối với 3 đồng tiền khác, người ta nắm giữ các loại sau: Ở Mỹ công khố phiếu 3 tháng, ở Anh công khố phiếu 3 tháng và ở Đức ký thác liên ngân hàng 3 tháng.

Thứ sáu hàng tuần, lãi suất SDR được xác định tùy thuộc lãi suất ngắn hạn trong nước của "rổ đồng tiền". Thí dụ tuần lễ bắt đầu từ 11.10.1993 lãi suất SDR tính toán được là 4,24% (bảng tính toán minh họa dưới đây)

Lãi suất của SDR

Tuần lễ từ 11.10.1993

Đơn vị tiền tệ	Tổng của đồng tiền (1)	Lãi suất (%) (2)	Tỉ giá đối với SDR (3)	Tích số (4)
mark Đức	0,4530	6,7931	0,43478800	1,3380
dollar Mỹ	0,5720	3,0400	0,70509500	1,2261
Franc Pháp	0,8000	7,0300	0,12494600	0,7027
Bảng Anh	0,0812	5,1913	1,07414000	0,4528
Yên Nhật	31,8000	2,4600	0,00670880	0,5248
			Tổng số:	4,2444

• Lãi suất của SDR=4,24%

Cột (1) đơn vị tiền tệ tham gia trong rổ SDR

Cột (2) lãi suất ngắn hạn trong nước của phương tiện tiền tệ được xác định vào thứ sáu 08.10.93.

Cột (3) tỉ giá hối đoái vào 8.10.93 tính bằng SDR của đơn vị tiền tệ

Cột (4) Tích số của cột 1,2 và 3

Cuối mỗi quý, các nước hội viên phải trả lãi ghi vào bên nợ khi sử dụng SDR và quyền lợi được hưởng ghi vào bên có tài khoản của mình do IMF mở. Cuối cùng, khi kết thúc tài khóa 30.4 hàng năm, các nước được phân phối SDR phải chịu phí 0,0135303% trên số tích lũy thuần SDR của họ nhằm đảm bảo cho hoạt động của cục SDR.

Tham khảo:
FMI Bulletin 10.11.93